

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên

Trong ngày 28/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-DS ngày 05/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/QSST - DSST ngày 21/7/2022 giữa:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacom Bank)*

Địa chỉ: Số 27 Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Phó giám đốc Khối xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 25/2022/GUQ - CNHB của giám đốc chi nhánh ngày 17/01/2022.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Trần Thị Phương L – Chuyên viên quản lý tín dụng –P.KSRR – Chi nhánh Hàng Bài.
(có mặt)

**Bị đơn: Anh Ngô Văn M, sinh năm 1995 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn G, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Phương L – Chuyên viên quản lý tín dụng – P.KSRR – Chi nhánh Hàng Bài trình bày: Ngày 30/12/2019, Ông Ngô Văn M có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hàng Bài (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Ngô Văn M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 28.8%/ năm. **Thời hạn sử dụng thẻ theo quy định của Ngân hàng được in trên thẻ là: từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2024.** Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Ngô Văn M, đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 74,674,000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ngô Văn M, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 62,560,000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong quá thực hiện sử dụng thẻ tín dụng, ông Ngô Văn M đã không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo yêu cầu ông Ngô Văn M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không thực hiện. Theo danh mục Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, anh Ngô Văn M đã vi phạm điều 24: **Khi vi phạm xảy ra, Sacombank sẽ chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ, áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank. Do sau 3 kỳ Thông báo giao dịch liên tiếp, ông Ngô Văn M (chủ thẻ) không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, Ngày 22/09/2021, Sacombank đã chấm dứt việc sử dụng thẻ và tiến hành thu hồi toàn bộ dư nợ và lãi quá hạn phát sinh.** Hiện thẻ tín dụng đã chuyển sang nợ nhóm 5, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Ngô Văn M chưa thanh toán dứt điểm toàn bộ gốc lãi thẻ tín dụng. Tính đến ngày 28/07/2022 dư nợ thẻ tín dụng của anh Ngô Văn M còn phải trả là 48.095.541 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi một đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tính đến ngày 28/07/2022 là **48.095.541 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng) và anh Ngô Văn M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/07/2022 cho đến khi trả dứt điểm dư nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra buộc anh Ngô Văn M phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án và các chi phí phát sinh liên quan.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Phương L có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu anh Ngô Văn M trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 48.095.541 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi một

đồng), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng). Ngoài ra anh Miên có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ 29/7/2022 cho đến khi trả dứt điểm dư nợ.

* Bị đơn anh Ngô Văn M vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý vụ án; giấy báo làm việc; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Buộc anh Ngô Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 48.095.541 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi một đồng*), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019. Anh Ngô Văn M phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019 kể từ ngày 29/7/2021 cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Anh Ngô Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn M trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 48.095.541 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi một đồng*), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*". Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Ngô Văn M vắng mặt lần 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Văn M là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn M trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 48.095.541 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi một đồng*), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019 thì thấy:

Ngày 30/12/2019, anh Ngô Văn M có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hàng Bài Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 40.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 28.8%/ năm. **Thời hạn sử dụng thẻ theo quy định của Ngân hàng được in trên thẻ là: từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2024.** Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Ngô Văn M, đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 74,674,000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*)

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Ngô Văn M, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 62,560,000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). Theo danh mục Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, anh Ngô Văn M đã vi phạm điều 24: **Khi vi phạm xảy ra, Sacombank sẽ chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ, áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank. Do sau 3 kỳ Thông báo giao dịch liên tiếp, ông Ngô Văn M (chủ thẻ) không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, Ngày 22/09/2021, Sacombank đã chấm dứt việc sử dụng thẻ và tiến hành thu hồi toàn bộ dư nợ và lãi quá hạn phát sinh.** Hiện thẻ tín dụng đã chuyển sang nợ nhóm 5. Tính đến ngày 28/07/2022 dư nợ thẻ tín dụng của anh Ngô Văn M còn phải trả là 48.095.541 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng)

Hội đồng xét xử thấy: Tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng với anh Ngô Văn M là đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong Hợp đồng sử dụng thẻ giữa anh Miên và Ngân hàng chỉ có chữ ký của anh Ngô Văn M là bên sử dụng thẻ ký. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện cá nhân anh Ngô Văn M và xác định là nợ riêng của cá nhân anh Miên. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên cần buộc cá nhân anh Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tổng số tiền tính đến ngày 28/07/2022 là 48.095.541 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi một đồng*), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng) và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ là có căn cứ.

Anh Ngô Văn M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không lên Tòa án làm việc cũng như có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín xác định là nợ riêng của anh Ngô Văn M. Do vậy, xác định đây là nợ riêng của anh Miên. Nay buộc cá nhân anh Ngô Văn M trả tiền cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Miên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Buộc anh Ngô Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/07/2022 là 48.095.541 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó: (Gốc: 30.974.305 đồng; Lãi quá hạn: 17.121.236 đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019. Anh Ngô Văn M phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019 kể từ ngày 29/7/2021 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Anh Ngô Văn M phải chịu số tiền là 2.404.777 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.469.000 đồng theo biên lai thu số 0008032 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/12/2019 cho đến khi trả hết nợ.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

